TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/LĐ-ST
Ngày: 22/9/2022
V/v: "TrA chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Thiều Thị Phi Loan** – Cán bộ hưu trí
Bà **Vương Thị Khánh Loan** – Nguyên cán bộ Liên đoàn lao động thành phố B.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*: Bà **Nguyễn Thúy Duyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 18/2021/TLST-LĐ ngày 10/3/2021 về việc *"TrA chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số 160 ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà Hùng A**, sinh năm: 1979.
Địa chỉ thường trú: Ấp Thái An, xã T, huyện V, tỉnh Đ.
Tạm trú: 680/40/23, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn An H, sinh năm: 1986.
Địa chỉ liên hệ: Số 1770 đường N, khu phố 6, phường T, B.
Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/12/2020
- *Bị đơn:* **Công ty TNHH H.**
Địa chỉ: đường số 5 khu công nghiệp G, xã G, huyện T, tỉnh Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Linh H và ông Guo Zhi H.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1959.
(Theo văn bản uỷ quyền ngày 07/4/2021)
Địa chỉ: 71/88, tổ 6, khu phố 1, phường L, TP B.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.**
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: 219, H, phường Q, thành phố B.

(Ông H, ông T có mặt, bà H có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn An H trình bày:

Ngày 02/05/2019, ông A và công ty H có ký kết hợp đồng lao động số A1. L1/2019, với loại hợp đồng có thời hạn đến ngày 30/4/2020. Theo đó, ông A được bổ nhiệm với chức vụ Quản lý phòng Xuất nhập khẩu của công ty H. Trong thời gian làm việc, ông A đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình theo quy định của hợp đồng lao động và không vi phạm bất cứ điều nào trong nội quy công ty.

Ngày 06/02/2020 ông A bất ngờ được phòng nhân sự thông báo cho nghỉ việc;

Ngày 10/02/2020 ông Lại Ngọc Trầm đã ký quyết định thôi việc số 12/2020/QĐTV-HT ("Quyết định số 12") theo đó chấm dứt hợp đồng lao động với đối với ông A từ ngày 07/02/2020, với lý do ông A có đơn xin thôi việc.

Ông A nhận được Quyết định số 12 khá bất ngờ, vì tại thời điểm công ty H ban hành quyết định thôi việc đối với ông A, thì ông A không có mong muốn nghỉ việc, cũng như không có đơn xin thôi việc với dA nghĩa cá nhân.

Tại thời điểm này, ông A đang là chủ tịch công đoàn của công ty, và thời điểm hết nhiệm kỳ là vào ngày 06/08/2020.

Ngày 21/07/2020 ông A bàn giao toàn bộ tài liệu, giấy tờ, công cụ liên quan cho phó Chủ tịch Công Đoàn công ty và người đại diện công ty.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu:

Buộc công ty H thA toán cho ông A các khoản tiền lương, tiền phụ cấp và các khoản tiền khác theo quy định của pháp luật lao động, cũng như theo thỏa thuận trong hợp đồng có thời hạn nên trên và đến hết nhiệm kỳ Chủ tịch Công Đoàn.

Như vậy, theo hợp đồng tổng mức lương thực lãnh của ông A là 59.250.000đ/tháng. Những tháng còn lại đến ngày hết nhiệm kỳ Chủ tịch công đoàn đáng lẽ ông A được làm việc và nhận được 59.250.000đ/tháng x 6 tháng = 355.550.000đ.

Số tiền phải thA toán cho ông A do chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật là: 118.500.000đ.

Khoản tiền bảo hiểm xã hội mà nghĩa vụ của Công ty phải đóng theo quy định của pháp luật lao động là 21,5% của số tiền 59.250.000đ/tháng x 6tháng = 12.738.750 x 6 = 76.432.500đ. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho ông A.

Tổng số tiền ông A yêu cầu công ty H phải thA toán là 550.432.500đ (Năm trăm năm mươi triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn năm trăm đồng) (chưa khấu trừ số tiền Công ty đóng bảo hiểm xã hội).

Tại hợp đồng lao động có khoản phụ cấp 1.000.000 đồng tiền phụ cấp giao thông, điện thoại, năng suất lao động… nhưng bản chính hợp đồng lao động của bị đơn cung cấp có tẩy xoá không đúng sự thật, đề nghị Toà án xem xét.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác và không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Đại diện bị đơn ông Nguyễn Trọng T trình bày:

1. Ông Hà Hùng A bắt đầu thử việc cho Công ty TNHH H từ ngày 02/4/2019, đến ngày 02/5/2020 thì giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm đến

ngày 30/4/2020, tiền lương là 7.000.000 đồng, các khoản phụ cấp: chuyên cần: 300.000 đồng, nhà ở là 200.000 đồng, xăng xe là 100.000 đồng. Tổng cộng: 7.600.000 đồng/ 1 tháng.

Ngày 10/02/2020, trên cơ sở có đơn xin thôi việc đề ngày 07/02/2020 của ông Hà Hùng A gửi trực tiếp cho ông Guo Guo L – Phó tổng giám đốc, Ban giám đốc Công ty H đã ban hành quyết định số 12/2020/QDTV-HT, theo đó đồng ý cho ông Hà Hùng A, chức vụ: Nhân viên, bộ phận: XNK, được thôi việc từ ngày 07/02/2020, lý do: việc riêng.

Người ký hợp đồng lao động với ông Hà Hùng A là ông Guo GuoL – Phó tổng giám đốc, là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty H.

Ông Hà Hùng A nộp đơn xin thôi việc cho ông Guo GuoL – Phó tổng giám đốc Công ty H, sau đó có công việc ông phải về Trung Quốc và bị phong toả do dịch bệnh Covid-19 nên ông không thể có mặt tại Việt Nam để ban hành quyết định cho ông Hà Hùng A nghỉ việc.

Căn cứ vào đơn xin thôi việc theo nguyện vọng của ông Hà Hùng A, ông Lại Ngọc Trầm – phó tổng giám đốc là người được ông Trương Linh Hng, là đại diện theo pháp luật, kiêm tổng giám đốc Công ty H uỷ quyền ký quyết định số 12/2020/QĐTV-HT, theo đó đồng ý cho ông Hà Hùng A, chức vụ: Nhân viên, bộ phận: XNK, được thôi việc từ ngày 07/02/2020, lý do: việc riêng, việc ông Lại Ngọc Trầm phó tổng giám đốc công ty H ban hành quyết định cho ông Hà Hùng A thôi việc là phù hợp với tình hình thực tế và thẩm quyền, phù hợp với điều kiện của Công ty, cũng như tình hình chống dịch Covid-19 của Chính phủ Việt Nam.

Tuy nhiên, khi trao Quyết định nghỉ việc thì ông Hà Hùng A xin lại đơn xin nghỉ việc, nhân viên Công ty H do nghĩ rằng việc ông Hà Hùng A xin nghỉ việc một cách công khai và nhiều người biết nên nhân viên phòng nhân sự đã tự ý trả lại đơn xin nghỉ việc cho ông Hà Hùng A, do vậy, Công ty H không thể cung cấp chứng cứ này cho Toà án nhân dân thành phố B được.

Từ những căn cứ trên Công ty H thấy rằng việc ông Hà Hùng A khởi kiện cho rằng Công ty H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không đúng thực tế của vụ việc.

2. Việc ông Hà Hùng A yêu cầu Công ty H phải thA toán cho ông số tiền lương hết nhiệm kỳ công đoàn, tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và tiền bảo hiểm xã hội thì Công ty không đồng ý vì không có căn cứ và trái pháp luật.

Vì theo hợp đồng lao động số A1.L1/2019, được ký kết giữa Công ty H với ông Hà Hùng A là 7.000.000 đồng, và các phụ cấp là 600.000 đồng, tổng tiền lương và phụ cấp là 7.600.000 đồng, do vậy, việc ông Hà Hùng A cho rằng mức lương của ông là 59.250.000 đồng/tháng là không có căn cứ và trái pháp luật.

Tuy nhiên, do ông Hà Hùng A là chủ tịch Công đoàn lâm thời, theo quy định của Luật công đoàn Việt Nam số 12/2012/QH13 thì nhiệm kỳ công đoàn lâm thời là không quá 12 tháng, căn cứ vào Quyết định số 53 ngày 06/8/2019 của Liên đoàn lao động huyện T về việc thành lập công đoàn lâm thời tại Công ty H, chiếu theo khoản 1 Điều 25 Luật công đoàn năm 2012 thì hợp đồng lao động của ông Hà Hùng A được kéo dài đến hết nhiệm kỳ Công đoàn tức ngày 05/8/2020.

Nay Công đoàn H đồng ý thanh toán cho ông Hà Hùng A các khoản sau đây:

Tiền lương đến hết ngày 05/8/2020 là 5 tháng 21 ngày, mức lương là 7.600.000 đồng/ tháng, thành tiền là 44.138.461 đồng.

Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mức 21.5% trên cơ sở mức lương 7.600.000 đồng là 7.600.000 đồng x 21,5 % x 5 tháng 21 ngày = 9.489.769 đồng.

Thanh toán 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn là 7.600.000 đồng x 2 tháng = 15.200.000 đồng.

Công ty đồng ý thanh toán cho ông Hà Hùng A tổng số tiền cho 3 khoản trên là 68.828.230 đồng.

Tại phiên toà do đại diện nguyên đơn yêu cầu đóng các khoản bảo hiểm xã hội từ tháng 2/2020 đến tháng 8/2020 cho ông A nên sau khi trừ đi số tiền đóng bảo hiểm xã hội thì Công ty đồng ý thanh toán số tiền còn lại cho ông A là 59.338.461 đồng.

Ngoài ra công ty không đồng ý thêm bất kỳ yêu cầu nào khác của nguyên đơn.

Đại diện Bảo hiểm xã hội trình bày:

Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông Hà Hùng A từ tháng 5 năm 2019 cho đến tháng 01 năm 2020 với mức tiền lương là 7.000.000 đồng. Ông Hà Hùng A tính toán số tiền đóng bảo hiểm xã hội là 6 tháng là 76.432.500 đồng là không có cơ sở vì số tiền truy đóng là tổng số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn… (thời điểm 2020, hàng tháng Công ty đóng 21,5% và người lao động đóng là 10,5% tiền lương tháng đóng BHHX) và tiền lãi truy thu theo quy định. Bảo hiểm xã hội xin vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Toà án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Hùng A. Công ty không có chứng cứ chứng minh cho ông A nghỉ việc do có đơn, không có chứng cứ chứng minh cho việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là đúng quy định pháp luật. Các khoản tiền thưởng nguyên đơn yêu cầu không có căn cứ chấp nhận, số tiền để đóng bảo hiểm xã hội theo mức 7.000.000 đồng/tháng. Nên chấp nhận phần tiền lương cho những ngày không được làm việc và bảo hiểm xã hội theo mức 7.000.000 đồng, tiền bồi thường 2 tháng lương.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, ông A được miễn án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Ông A khởi kiện Công ty TNHH H có trụ sở tại địa chỉ đường số 5 khu công nghiệp G, xã G, huyện T, tỉnh Đ. Căn cứ vào Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về xác định tư cách đương sự:

Ông A khởi kiện Công ty TNHH H nên căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông A là nguyên đơn, Công ty TNHH H là bị đơn, Bảo hiểm xã hội là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về quan hệ pháp luật:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền thưởng và bảo hiểm xã hội*" quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu giải quyết trA chấp lao động: Còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động.

[5] Về nội dung vụ án:

Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động số A1.L1/2019 ngày 02/5/2019 với ông Hà Hùng A với vị trí là Quản lý Xuất nhập khẩu. Thời hạn hợp đồng đến ngày 30/4/2020, mức lương là 7.000.000 đồng, các khoản phụ cấp: chuyên cần: 300.000 đồng, nhà ở là 200.000 đồng, xăng xe là 100.000 đồng. Tổng cộng: 7.600.000 đồng/ 1 tháng, ngoài ra ông A được hưởng tiền thưởng (phí giao tiếp khách hàng, hỗ trợ phiên dịch…) là 50.650.000 đồng.

Theo ông T trình bày thì ngoài các khoản trên thì không còn khoản nào khác.

Theo ông H trình bày thì ngoài các khoản trên còn khoản 1.000.000 đồng tiền năng suất kinh doanh, thao tác như trong hợp đồng lao động mà ông đã cung cấp cho Toà án, còn ông T cung cấp hợp đồng có tẩy xoá đề nghị Toà án xem xét.

Do ông Hà Hùng A là chủ tịch Công đoàn lâm thời, theo quy định khoản 1 Điều 25 Luật công đoàn năm 2012 thì hợp đồng lao động của ông Hà Hùng A được kéo dài đến hết nhiệm kỳ Công đoàn tức ngày 05/8/2020.

Tại phiên toà các bên không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Công ty thừa nhận lý do chấm dứt hợp đồng lao động là do có đơn xin nghỉ việc nhưng đã làm thất lạc đơn xin nghỉ việc của người lao động, mặt khác lại khai là do người lao động xin lại đơn là không thống nhất và không có chứng cứ chứng minh. Do đó Công ty chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu Công ty thanh toán tiền thưởng (phụ cấp) do hỗ trợ phiên dịch cho những ngày không được làm việc, người lao động yêu cầu tính bảo hiểm xã hội và tiền lương cho những ngày không được làm việc trên tổng thu nhập 59.250.000 đồng nhưng không được Công ty chấp nhận và cũng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.000.000 đồng nên chỉ chấp nhận mức lương theo hợp đồng lao động là 7.000.000 đồng/ tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện thanh toán của Công ty cho người lao động trên mức thu nhập là 7.600.000 đồng x nghỉ việc từ 07/02/2020 đến hết nhiệm kỳ công đoàn 30/4/2020 là 5 tháng 21 ngày.

Do đó chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty thanh toán cho ông Hà Hùng A:

Tiền lương 5 tháng 21 ngày x 7.600.000 đồng/ tháng = 44.138.461 đồng.

Thanh toán 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.600.000 đồng x 2 tháng = 15.200.000 đồng.

Tổng cộng là: 59.338.461 đồng.

Buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 2/2020 đến tháng 8/2020 cho ông A là: 7.600.000 đồng x 21,5 % x 5 tháng 21 ngày = 9.489.769 đồng.

[6] Về án phí: Công ty phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định. Ông A được miễn án phí về phần không được chấp nhận.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 22, 41, 42, 103, 200, 202 Bộ luật lao động 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Hùng A về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH H.

Buộc Công ty TNHH H phải thanh toán cho ông Hà Hùng A các khoản cụ thể như sau:

Tiền lương 5 tháng 21 ngày x 7.600.000 đồng/ tháng = 44.138.461 đồng.

Thanh toán 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.600.000 đồng x 2 tháng = 15.200.000 đồng.

Tổng cộng là: 59.338.461 đồng.

Buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 2/2020 đến tháng 8/2020 cho ông A.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH H phải chịu 1.780.154 đồng án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Hà Hùng A được miễn án phí theo quy định.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Vương Thị Khánh Loan** **Trần Thị Cẩm**